

Bản án số: 681/2020/HS-PT

Ngày 11/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Đồng, Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2020, tại Tòa án thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 631 ngày 10/8/2020; Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97 ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Công H, sinh năm 1989; ĐKKHKT và nơi ở: Phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn T, sinh năm 1959; Vợ Nguyễn Thị X, sinh năm 1989; Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 07/10/2019; Tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 16, phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, đã chết và con bà Dương Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 01/10/2019; Bị cáo hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Hà Nội (Có mặt).

3. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N, đã chết và con bà Nguyễn T, sinh năm 1952; Vợ là Nguyễn

Thị U, có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 01/10/2019, tại ngoại (Có mặt).

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Doãn Th, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn D và con bà Nguyễn T; Vợ Nguyễn Th; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 01/10/2019, tại ngoại.

2. Nguyễn Nhật H, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố T, phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và con bà Đặng Th; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 01/10/2019, tại ngoại.

3. Dương Văn T, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương V và con bà Nguyễn Th; Vợ Dương Thị H, có 03 con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HSST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình và Bản án hình sự phúc thẩm số: 24/2018/HSPT ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt: 33 tháng tù về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 4.000.000đ; Bản án chưa được thi hành;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/1999/HSST ngày 24/4/1999 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2010/HSST ngày 22/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 7.000.000 đồng (Đã được xóa án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2010/HSST ngày 22/12/2010, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 tháng 21 ngày tù về tội Đánh bạc” (Đã được xóa án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 228/2013/HS ST ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

4. Đỗ Văn G, sinh năm 1994; ĐKHKT: Tổ dân phố T, phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Th; có vợ là Đào Ng; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 07/10/2019 (Không triệu tập 04 bị cáo trên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/9/2019, các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Doãn Th, Nguyễn Nhật Ho cùng rủ nhau ra khu vực công trường cửa Khu đô thị D để đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức chơi xóc đĩa. Sau đó có thêm Trần Văn L và Đỗ Văn G tham gia. D lấy kéo cắt quân xóc từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; Công H lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và Th lấy 01 chiếu nhựa. Khi chơi, Bị cáo Nguyễn Công H là người xóc cái. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Đ bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 49.140.000đ thu tại chiếu bạc và một số vật chứng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

Số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền bị thu giữ sau khi thắng, thua như sau:

1. Nguyễn Công H sử dụng 15.000.000đ, bị thu giữ 18.450.000đ;
2. Nguyễn Văn T sử dụng 10.700.000đ, bị thu giữ 10.600.000đ;
3. Nguyễn Ngọc D sử dụng 9.000.000đ, bị thu giữ 7.600.000đ;
4. Nguyễn Doãn Th sử dụng 5.500.000đ, bị thu giữ 5.300.000đ;
5. Nguyễn Nhật Ho sử dụng 5.000.000đ, bị thu giữ 5.300.000đ;
6. Dương Văn T sử dụng 2.090.000đ, bị thu giữ 1.890.000đ và 10.000.000đ trong người;
7. Đỗ Văn G sử dụng 100.000đ, bị thua hết.

Tổng số tiền 07 bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 47.390.000 đồng; số tiền thu trên chiếu bạc khi bị bắt là 49.140.000 đồng.

Đối với Trần Văn L hiện vẫn đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được. Ngày 24/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với Lập để tiếp tục điều tra xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 97 ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân

quận Đ, thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Doan T, Nguyễn Nhật H, Dương Văn T và Đỗ Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 07/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 01/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 01/10/2019.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn Th 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật H 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58, khoản 3 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tổng hợp hình phạt 33 tháng tù về tội “Đánh bạc” của Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2018/HS-PT ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2019, được trừ 02 tháng 04 ngày tạm giữ, tạm giam trong vụ án đánh bạc do Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình; Phạt bổ sung 4.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn G 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/6/2020, các bị cáo H, T, D kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Ngọc D là giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm nhưng cho hưởng án treo; giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

+ Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 97 ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội về hình phạt.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

+ Nguyễn Công H 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng.

+ Nguyễn Ngọc D 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 12 đến 13 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/9/2019, tại khu đô thị D, quận Đ, thành phố Hà Nội các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Doãn Th, Nguyễn Nhật Ho và Đỗ Văn G có hành vi đánh bạc

được thua bằng tiền, hình thức chơi xóc đĩa thì bị bắt giữ. Số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 49.140.000đ.

Với hành vi đã nêu trên Bản án sơ thẩm đã xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định 03 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải không có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Công H có đơn trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nuôi 03 con nhỏ, bố mẹ già yếu, bố bị cáo đang bị ung thư; Trước lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Ngọc D có đơn trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già, con nhỏ; Trước lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hai đơn của hai bị cáo đều có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo H và D khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung; Xét thấy, bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Ngọc D đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo D nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn T có các tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nhận định, nhưng bị cáo nghiện ma túy và đang đi cai nghiện tự nguyện nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, mà giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Các bị cáo H, T và D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Ngọc D. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 97 ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội về hình phạt.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 01/10/2019.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

+ **Nguyễn Công H 18** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **Nguyễn Ngọc D 15** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo H, D cho UBND phường Y, quận Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo H, T và D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKS Tp Hà Nội;
- TAND, Chi cục THADS Q. Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong